

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 5 năm 2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khuru Liên Dung

Ông Lê Tuấn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tô Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Ngọc X, sinh ngày 18/12/1987

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Ngô Nhất T, sinh ngày 09/7/1982

Đăng ký thường trú: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở hiện nay: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Mai Ngọc X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/5/2012, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Ông T thường xuyên gây nợ và bà đã khuyên nhiều lần nhưng không có sự thay đổi, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh

phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa vợ chồng bà sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Ngô Anh Q, sinh ngày 10/01/2013 và Ngô Kim Y, sinh ngày 18/01/2019. Khi ly hôn bà Xem yêu cầu được nuôi hai con chung (Hiện nay 02 con chung đang sống cùng bà X) và bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Vì bà X cho rằng ông T thường xuyên gây nợ nên không đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Hơn nữa hai con chung được bà chăm sóc từ nhỏ đến nay và bà cũng tự kiếm tiền nuôi hai con chứ ông T không phụ giúp tiền cho bà để nuôi con. Vì vậy, bà yêu cầu được nuôi cả 02 con là cháu Q và cháu Y.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà X không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Nhất T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thống nhất với ý kiến của bà X về quá trình chung sống vợ chồng từ năm 2012. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 21/5/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng dần về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông thường xuyên gây nợ và vợ chồng không có tiếng nói chung. Tuy nhiên, ông sẽ cố gắng thay đổi để gia đình không bị tan vỡ. Vì vậy, nay bà X xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý.

- Về con chung: Ông và bà X chung sống có 02 người con chung tên Ngô Anh Q, sinh ngày 10/01/2013 và Ngô Kim Y, sinh ngày 18/01/2019. Nay ly hôn ông T yêu cầu được nuôi 01 con chung nhưng ông cho bà Xem quyết định sẽ giao cháu Q hoặc cháu Y. Bà X giao con chung nào thì ông sẽ đồng ý nuôi con chung đó và không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con. Ông T xác định hiện nay ông làm nghề lái xe thu nhập mỗi tháng từ 10.000.000 đồng – 12.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi con. Ngoài ra, tại phiên tòa ông T xác định từ trước đến nay ông đi làm nhưng không có đưa tiền cho bà X để nuôi con mà bà X tự kiếm tiền nuôi con và ông chỉ mua bánh kẹo cho con khi đưa các con đi học.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, bà X và ông T chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng bà X và ông T đã mâu thuẫn không thể hàn gắn được và vợ chồng ông bà đã ly thân tháng 12/2023 đến nay nên việc bà X yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Bà X và ông T có 02 con tên Ngô

Anh Q, sinh ngày 10/01/2013 và Ngô Kim Y, sinh ngày 18/01/2019. (Hiện nay 02 cháu đang sống cùng bà X). Bà Xem và ông T yêu cầu được nuôi con chung. Hiện nay 02 con chung sống cùng bà X vẫn phát triển bình thường và có cuộc sống ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu Q và Y cho bà X tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với vấn đề cấp dưỡng bà X không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Mai Ngọc X khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Ngô Nhất T nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông T, hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Ngọc X và ông Ngô Nhất T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/5/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng bà X và ông T thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông T hay gây nợ và vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà X thường xuyên khuyên ông T cố gắng làm ăn để có tiền lo cho vợ con nhưng ông T vẫn không thay đổi. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa bà X và ông T đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2023 đến nay. Vì vậy, bà X yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà X và ông T có 02 con chung là cháu Ngô Anh Q, sinh ngày 10/01/2013 và Ngô Kim Y, sinh ngày 18/01/2019 (Hiện nay 02 cháu đang sống cùng bà X). Khi ly hôn ông T yêu cầu được nuôi 01 con chung. Tuy nhiên, bà X không đồng ý giao con chung cho ông Thắng chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung. Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay ông T xác định mức thu nhập từ việc tài xế là 10.000.000 đồng – 12.000.000 đồng/tháng nhưng ông không phụ giúp bà X nuôi con mà bà X tự kiếm tiền để nuôi con chung. Hơn nữa ông T cũng thừa nhận bản thân ông có gây nợ và không có nhà riêng mà ở cùng cha mẹ ông. Bà X xác định thu nhập mỗi tháng từ việc nối mi và bán mỹ phẩm từ là 9.000.000 đồng -10.000.000 đồng, có nhà ở ổn định do cha mẹ bà cho nên đảm bảo đủ điều kiện để nuôi 02 con chung. Hơn nữa, hiện nay 02 con chung đang sống cùng bà X vẫn phát triển bình thường và có cuộc sống ổn định. Ngoài ra, cháu Ngô Anh Q

có nguyện vọng sống cùng mẹ nên Hội đồng xét xử có căn cứ giao cháu Q và cháu Y cho bà Xem tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng: Bà X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[7] Về án phí: Bà X phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Xử cho bà Mai Ngọc X được ly hôn với ông Ngô Nhất T.

2/. Về con chung: Giao 02 con chung tên Ngô Anh Q, sinh ngày 10/01/2013 và Ngô Kim Y, sinh ngày 18/01/2019 cho bà X tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện nay 02 con chung đang sống cùng bà X). Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/. Về cấp dưỡng: Bà X không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Mai Ngọc X phải nộp 300.000 đồng. Bà X đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002362 ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- THA TP. Bạc Liêu;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Yến Nhi